

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2020

V/v Xin ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14/02/2020 “V/v Xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26/3/2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đoàn Đại M sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 729A/1, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: 584/1, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/12/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Đoàn Đại M trình bày:

Vào năm 2011, anh M và chị N quen biết rồi tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đ ngày 29/11/2011. Trong quá trình sống chung đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và chị N đã bỏ về cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay anh M không còn tình cảm với chị N và yêu cầu được ly hôn với chị

N. Về con chung vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Đại H sinh ngày 10/9/2010 và Đoàn Nguyễn Hoàng K sinh ngày 11/8/2016, hai con hiện nay đang sống với chị N. Anh M đồng ý cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh M không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại tờ tường trình ngày 23/12/2019 chị N trình bày: Tình trạng hôn nhân đúng như anh M trình bày. Nay qua yêu cầu xin ly hôn của anh M chị N đồng ý; về con chung có hai con chung Đoàn Đại H sinh ngày 10/9/2010 và Đoàn Nguyễn Hoàng K sinh ngày 11/8/2016, hai con hiện nay đang sống với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi hai con không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không có, chị N không yêu cầu và ngày 13/4/2020 chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đoàn Đại M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Đoàn Đại M với Nguyễn Thị Mỹ N, đây là vụ án “Ly hôn”; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thị Mỹ N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Đoàn Đại M và Nguyễn Thị Mỹ N tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định ngày 29/11/2011, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và chị N đã bỏ về cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng anh M vẫn cương quyết ly hôn với chị N. Đối với chị N từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa chị N vẫn vắng mặt tuy nhiên chị N có ý kiến tại tường trình ngày 23/12/2019 là đồng ý ly hôn với anh M. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của anh M với chị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc anh M yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Đại M là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có Đoàn Đại H sinh ngày 10/9/2010 và Đoàn Nguyễn Hoàng K sinh ngày 11/8/2016, anh M đồng ý giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng, chị N cũng đồng ý và không yêu cầu anh M cấp dưỡng, điều này phù hợp với nguyện vọng của Đoàn Đại H đủ 7 tuổi cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu Hoàng K còn nhỏ đang sống với chị N được chị N chăm sóc tốt về thể chất và tinh thần, hơn nữa chị N và anh M cũng đồng ý cho chị N nuôi dưỡng cháu Hoàng K. Nên Hội đồng xét thấy cần giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh M và chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Đoàn Đại M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Đoàn Đại M được ly hôn Nguyễn Thị Mỹ N.
2. Về con chung: Chị N được quyền trực tiếp nuôi hai con chung tên Đoàn Đại H sinh ngày 10/9/2010 và Đoàn Nguyễn Hoàng K sinh ngày 11/8/2016, chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh M trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Đoàn Đại M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Đoàn Đại M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000010, ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Đoàn Đại M đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2020). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời

hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư